

Số: 279/QĐ-UBND

TP. Tuyên Quang, ngày 30 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Bồi thường giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng khu dân cư bao bọc ba đường Quang Trung, Phan Thiết và đường 17/8, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang (đợt 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc Sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm công trình: Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư bao bọc ba đường 17/8, đường Phan Thiết, đường Quang Trung phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang; Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm công trình: Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư bao bọc 3 đường 17/8, đường Phan Thiết, đường Quang Trung phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang.

Căn cứ Thông báo số 142/TB-UBND ngày 06/7/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Thông báo thu hồi đất công trình Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Khu

dân cư bao bọc ba đường 17/8, đường Phan Thiết, đường Quang Trung phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang; Thông báo số 127/TB-UBND ngày 24/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Thông báo thu hồi đất xây dựng công trình Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư bao bọc 3 đường 17/8, đường Phan Thiết, đường Quang Trung phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang.

Căn cứ Biên bản họp xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ngày 30/6/2023 và Biên bản họp xét ngày 18/10/2023 của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tại Tờ trình số 354/TTr-TNMT ngày 22/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi tổng diện tích 738,8 m² đất do tổ chức và các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại phường Phan Thiết để thực hiện Bồi thường giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng khu dân cư bao bọc ba đường Quang Trung, Phan Thiết và đường 17/8, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang (đợt 2), trong đó:

1. Diện tích, loại đất thu hồi phân theo hiện trạng sử dụng đất

a) Nhóm đất nông nghiệp: 258,1 m², gồm:

- Đất trồng cây lâu năm: 258,1 m²

b) Nhóm đất phi nông nghiệp: 466,0 m², gồm:

- Đất ở tại đô thị: 308,4 m²

- Đất giao thông: 55,8 m²

- Đất thủy lợi: 101,8 m²

c) Nhóm đất chưa sử dụng: 14,7 m² (Đất bằng chưa sử dụng)

2. Diện tích, loại đất thu hồi phân theo đối tượng sử dụng đất

- Hộ gia đình, cá nhân quản lý, sử dụng: 566,5 m².

- Tổ chức: 172,3 m².

(Có Danh sách chi tiết kèm theo)

Ranh giới thu hồi đất được thể hiện cụ thể trên Bản đồ thu hồi đất xây dựng công trình: Khu dân cư bao bọc ba đường 17-8, đường Phan Thiết, đường Quang Trung (giai đoạn 2, đợt 2), hệ tọa độ VN - 2000, tại phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, tỷ lệ 1/500 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 27/12/2023 kèm theo.

Điều 2. Giao trách nhiệm:

1. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố (Chủ đầu tư), Ủy ban nhân dân phường Phan Thiết thực hiện việc bồi thường giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật.

2. Các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi có trách nhiệm giao nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở (nếu có) đối với nhà, đất bị thu hồi đã được cấp giấy chứng nhận để Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai

thành phố thực hiện điều chỉnh giấy chứng nhận (đối với trường hợp bị thu hồi một phần diện tích đất) hoặc thu hồi giấy chứng nhận (đối với trường hợp bị thu hồi toàn bộ thửa đất).

3. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố có trách nhiệm thu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (nếu có) của người có đất bị thu hồi khi thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, chuyển cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố để làm thủ tục thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

4. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố có trách nhiệm thực hiện điều chỉnh giấy chứng nhận (đối với trường hợp bị thu hồi một phần diện tích đất) hoặc thu hồi giấy chứng nhận (đối với trường hợp bị thu hồi toàn bộ thửa đất) do Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chuyển đến sau khi thực hiện việc chi trả tiền bồi thường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố, Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố (Chủ đầu tư), Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phan Thiết, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (Thực hiện);
- Ủy ban nhân dân tỉnh
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực HĐND thành phố (Báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường
- Chủ tịch UBND thành phố
- Các PCT UBND thành phố;
- Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở TN&MT;
- Trung tâm Văn hóa - Truyền thông và Thể thao thành phố;
- Hội đồng bồi thường, HT & TĐC thành phố;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố;
- Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố;
- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố;
- Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang; Văn phòng Công chứng Ma Thị Sách; Văn phòng Công chứng Đinh Thị Bích; Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Thu Hiền; Văn phòng Công chứng Nguyễn Hữu Thảo;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tuyên Quang (Để thông báo cho các Ngân hàng Thương mại biết);
- Trang Thông tin điện tử thành phố;
- Ủy ban nhân dân phường Phan Thiết;
- Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nằm trong phạm vi thu hồi đất xây dựng công trình;
- Các PCVP HĐND và UBND thành phố;
- Chuyên viên TNMT;
- Lưu: VT, TNMT. NL, 50 b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nông Thị Toán

DANH SÁCH THU HỒI ĐẤT XÂY DỰNG DỰ ÁN: BỒI THƯỜNG GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG VÀ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU DÂN CƯ BAO BỘC BA ĐƯỜNG QUANG TRUNG, PHAN THIẾT VÀ ĐƯỜNG 17/8, THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: m²

STT	Tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Số thửa bản đồ thu hồi	Tổng	Phân loại theo nhóm đất								Ghi chú
					Nhóm đất nông nghiệp		Nhóm đất phi nông nghiệp			Nhóm đất CSD			
					Tổng	Trong đó	Tổng	Trong đó			Tổng	Trong đó	
						Đất trồng cây lâu năm (CLN)		Đất ở tại đô thị (ODT)	Đất giao thông (DGT)	Đất thủy lợi (DTL)		Đất bằng chưa sử dụng (BCS)	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Cộng = (II+III)			738,8	258,1	258,1	466,0	308,4	55,8	101,8	14,7	14,7	
II	ĐẤT HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN			566,5	258,1	258,1	308,4	308,4	0,0	0,0	0,0	0,0	
1	Lê Văn Minh	Tổ 2, Phan Thiết	5	105,1	5,1	5,1	100,0	100,0			0,0		
2	Hoàng Hữu Tiến	Tổ 2, Phan Thiết	7	57,0	13,5	13,5	43,5	43,5			0,0		
3	Đỗ Thị Hồi	Tổ 2, Phan Thiết	8	5,9	5,9	5,9	0,0				0,0		
4	Đặng Thị Mai Hương	Tổ 2, Phan Thiết	9	5,3	5,3	5,3	0,0				0,0		
5	Lý Nguyệt Thanh	Tổ 2, Phan Thiết	10	2,3	2,3	2,3	0,0				0,0		
6	Vũ Thịnh Hội	Tổ 2, Phan Thiết	11	3,6	3,6	3,6	0,0				0,0		
7	Nguyễn Đức Phi	Tổ 2, Phan Thiết	12	5,7	5,7	5,7	0,0				0,0		
8	Nguyễn Thị Thanh	Tổ 2, Phan Thiết	13	4,3	4,3	4,3	0,0				0,0		
9	Đỗ Văn Lợi	Tổ 2, Phan Thiết	14	1,9	1,9	1,9	0,0				0,0		
10	Đinh Thị Thiêm	Tổ 18, Phan Thiết	18	62,3	0,0		62,3	62,3			0,0		
11	Mai Thị Sơn	Tổ 18, Phan Thiết	20	1,8	1,8	1,8	0,0				0,0		
12	Lương Vĩnh Thái	Tổ 18, Phan Thiết	21	7,0	7,0	7,0	0,0				0,0		
13	Lê Thị Xuân Tĩnh	Tổ 18, Phan Thiết	22	3,5	3,5	3,5	0,0				0,0		
14	Lê Thị Hồng	Tổ 11, Minh Xuân	23	61,6	61,6	61,6	0,0				0,0		
15	Lê Văn Phúc	Tổ 18, Phan Thiết	24	51,4	43,2	43,2	8,2	8,2			0,0		
16	Mai Hữu Thanh	Tổ 18, Phan Thiết	25	63,3	0,0		63,3	63,3			0,0		
17	Trần Thị Bích Thuần	Tổ 18, Phan Thiết	27	51,9	49,6	49,6	2,3	2,3			0,0		
18	Bùi Thị Châm	Tổ 18, Phan Thiết	32	2,8	2,8	2,8	0,0				0,0		
19	Phạm Tất Thắng	Tổ 18, Phan Thiết	29	32,6	16,5	16,5	16,1	16,1			0,0		
20	Đào Thị Thịnh	Tổ 16, Minh Xuân	37	3,0	3,0	3,0	0,0				0,0		
	Đào Thị Minh	Tổ 18, Phan Thiết											
	Đào Thị Huệ	Tổ 17, Phan Thiết											
21	Nguyễn Văn Đình	Tổ 18, Phan Thiết	34	7,6	7,6	7,6	0,0				0,0		

STT	Tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Số thửa bản đồ thu hồi	Tổng	Phân loại theo nhóm đất								Ghi chú	
					Nhóm đất nông nghiệp		Nhóm đất phi nông nghiệp			Nhóm đất CSD				
					Tổng	Trong đó	Tổng	Trong đó			Tổng	Trong đó		
						Đất trồng cây lâu năm (CLN)		Đất ở tại đô thị (ODT)	Đất giao thông (DGT)	Đất thủy lợi (DTL)		Đất bằng chưa sử dụng (BCS)		
A	B	C	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
22	Phan Thanh Hải	Tổ 18, Phan Thiết	35	12,7	0,0		12,7	12,7			0,0			
23	Đào Xuân Phúc	Tổ 18, Phan Thiết	30	13,9	13,9	13,9	0,0				0,0			
III	ĐẤT TỔ CHỨC			172,3	0,0	0,0	157,6	0,0	55,8	101,8	14,7	14,7		
1	UBND phường Phan Thiết		2	13,9	0,0		13,9			13,9	0,0			
			3	61,3	0,0		61,3			61,3	0,0			
			4	55,8	0,0		55,8		55,8			0,0		
			6	19,4	0,0		19,4				19,4	0,0		
			15	2,8	0,0		2,8				2,8	0,0		
			36	4,4	0,0		4,4				4,4	0,0		
			31	14,7	0,0		0,0					14,7	14,7	

Số: 354/TTr-TNMT

TP. Tuyên Quang, ngày 22 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Bồi thường giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng khu dân cư bao bọc ba đường Quang Trung, Phan Thiết và đường 17/8, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang (đợt 2)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc Sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 06/7/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm công trình: Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư bao bọc ba đường 17/8, đường Phan Thiết, đường Quang Trung phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang; Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm công trình: Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư bao bọc 3 đường 17/8, đường Phan Thiết, đường Quang Trung phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang.

Căn cứ Thông báo số 142/TB-UBND ngày 06/7/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Thông báo thu hồi đất công trình Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư bao bọc ba đường 17/8, đường Phan Thiết, đường Quang Trung phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang; Thông báo số 127/TB-UBND ngày 24/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Thông báo thu hồi đất xây dựng công trình Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư bao bọc 3 đường 17/8, đường Phan Thiết, đường Quang Trung phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang.

Căn cứ Biên bản họp xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ngày 30/6/2023 và Biên bản họp xét ngày 18/10/2023 của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố;

Sau khi xem xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố tại Tờ trình số 81/TTr-TTPTQĐ ngày 07/5/2024, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố kính trình Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang thu hồi đất, với những nội dung sau:

1. Thu hồi tổng diện tích 738,8 m² đất do tổ chức và các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại phường Phan Thiết để thực hiện dự án: Bồi thường giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng khu dân cư bao bọc ba đường Quang Trung, Phan Thiết và đường 17/8, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang (đợt 2), trong đó:

1. Diện tích, loại đất thu hồi phân theo hiện trạng sử dụng đất

a) Nhóm đất nông nghiệp: 258,1 m², gồm:

- Đất trồng cây lâu năm: 258,1 m²

b) Nhóm đất phi nông nghiệp: 466,0 m², gồm:

- Đất ở tại đô thị: 308,4 m²

- Đất giao thông: 55,8 m²

- Đất thủy lợi: 101,8 m²

c) Nhóm đất chưa sử dụng: 14,7 m² (Đất bằng chưa sử dụng)

2. Diện tích, loại đất thu hồi phân theo đối tượng sử dụng đất

- Hộ gia đình, cá nhân quản lý, sử dụng: 566,5 m².

- Tổ chức: 172,3 m².

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Ranh giới thu hồi đất được thể hiện cụ thể trên Bản đồ thu hồi đất xây dựng công trình: Khu dân cư bao bọc ba đường 17/8, đường Phan Thiết, đường Quang Trung (giai đoạn 2, đợt 2), hệ tọa độ VN - 2000, tại phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, tỷ lệ 1/500 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 27/12/2023 kèm theo.

Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố kính trình Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang phê duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

Nơi nhận:

- UBND thành phố (Trình duyệt);
- Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố;
- Lưu: TNMT.



Phạm Văn Vượng

DANH SÁCH THU HỒI ĐẤT XÂY DỰNG DANH SÁCH THU HỒI ĐẤT XÂY DỰNG DỰ ÁN: BỒI THƯỜNG GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG VÀ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU DÂN CƯ BAO BỘC BA ĐƯỜNG QUANG TRUNG, PHAN THIẾT VÀ ĐƯỜNG 17/8, THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG (ĐỢT 2)

(Kèm theo Tờ trình số 354/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố)

Đơn vị tính: m²

STT	Tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Số thửa bản đồ thu hồi	Tổng	Phân loại theo nhóm đất							Ghi chú	
					Nhóm đất nông nghiệp		Nhóm đất phi nông nghiệp			Nhóm đất CSD			
					Tổng	Trong đó	Tổng	Trong đó			Tổng		Trong đó
						Đất trồng cây lâu năm (CLN)		Đất ở tại đô thị (ODT)	Đất giao thông (DGT)	Đất thủy lợi (DTL)			Đất bằng chưa sử dụng (BCS)
A	B	C	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Cộng = (II+III)			738,8	258,1	258,1	466,0	308,4	55,8	101,8	14,7	14,7	
II	ĐẤT HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN			566,5	258,1	258,1	308,4	308,4	0,0	0,0	0,0	0,0	
1	Lê Văn Minh	Tổ 2, Phan Thiết	5	105,1	5,1	5,1	100,0	100,0			0,0		
2	Hoàng Hữu Tiên	Tổ 2, Phan Thiết	7	57,0	13,5	13,5	43,5	43,5			0,0		
3	Đỗ Thị Hồi	Tổ 2, Phan Thiết	8	5,9	5,9	5,9	0,0				0,0		
4	Đặng Thị Mai Hương	Tổ 2, Phan Thiết	9	5,3	5,3	5,3	0,0				0,0		
5	Lý Nguyệt Thanh	Tổ 2, Phan Thiết	10	2,3	2,3	2,3	0,0				0,0		
6	Vũ Thịnh Hội	Tổ 2, Phan Thiết	11	3,6	3,6	3,6	0,0				0,0		
7	Nguyễn Đức Phi	Tổ 2, Phan Thiết	12	5,7	5,7	5,7	0,0				0,0		
8	Nguyễn Thị Thanh	Tổ 2, Phan Thiết	13	4,3	4,3	4,3	0,0				0,0		
9	Đỗ Văn Lợi	Tổ 2, Phan Thiết	14	1,9	1,9	1,9	0,0				0,0		
10	Đinh Thị Thiềm	Tổ 18, Phan Thiết	18	62,3	0,0	0,0	62,3	62,3			0,0		
11	Mai Thị Sơn	Tổ 18, Phan Thiết	20	1,8	1,8	1,8	0,0				0,0		
12	Lương Vĩnh Thái	Tổ 18, Phan Thiết	21	7,0	7,0	7,0	0,0				0,0		
13	Lê Thị Xuân Tĩnh	Tổ 18, Phan Thiết	22	3,5	3,5	3,5	0,0				0,0		
14	Lê Thị Hồng	Tổ 11, Minh Xuân	23	61,6	61,6	61,6	0,0				0,0		
15	Lê Văn Phúc	Tổ 18, Phan Thiết	24	51,4	43,2	43,2	8,2	8,2			0,0		
16	Mai Hữu Thanh	Tổ 18, Phan Thiết	25	63,3	0,0		63,3	63,3			0,0		
17	Trần Thị Bích Thuần	Tổ 18, Phan Thiết	27	51,9	49,6	49,6	2,3	2,3			0,0		
18	Bùi Thị Châm	Tổ 18, Phan Thiết	32	2,8	2,8	2,8	0,0				0,0		
19	Phạm Tất Thắng	Tổ 18, Phan Thiết	29	32,6	16,5	16,5	16,1	16,1			0,0		
20	Đào Thị Thịnh	Tổ 16, Minh Xuân	37	3,0	3,0	3,0	0,0				0,0		
	Đào Thị Minh	Tổ 18, Phan Thiết											
	Đào Thị Huệ	Tổ 17, Phan Thiết											
21	Nguyễn Văn Đình	Tổ 18, Phan Thiết	34	7,6	7,6	7,6	0,0				0,0		

STT	Tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Số thửa bản đồ thu hồi	Tổng	Phân loại theo nhóm đất								Ghi chú	
					Nhóm đất nông nghiệp		Nhóm đất phi nông nghiệp			Nhóm đất CSD				
					Tổng	Trong đó	Tổng	Trong đó			Tổng	Trong đó		
						Đất trồng cây lâu năm (CLN)		Đất ở tại đô thị (ODT)	Đất giao thông (DGT)	Đất thủy lợi (DTL)		Đất bằng chưa sử dụng (BCS)		
A	B	C	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
22	Phan Thanh Hải	Tổ 18, Phan Thiết	35	12,7	0,0		12,7	12,7			0,0			
23	Đào Xuân Phúc	Tổ 18, Phan Thiết	30	13,9	13,9	13,9	0,0				0,0			
III	ĐẤT TỔ CHỨC			172,3	0,0	0,0	157,6	0,0	55,8	101,8	14,7	14,7		
1	UBND phường Phan Thiết		2	13,9	0,0		13,9			13,9	0,0			
			3	61,3	0,0		61,3			61,3	0,0			
			4	55,8	0,0		55,8		55,8			0,0		
			6	19,4	0,0		19,4				19,4	0,0		
			15	2,8	0,0		2,8				2,8	0,0		
			36	4,4	0,0		4,4				4,4	0,0		
			31	14,7	0,0		0,0					14,7	14,7	